

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe thương mại (224354) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B301**

Mã nhận dạng: 002527

Trang : 1/2

Đ: 26
H: 1
Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Phan T. Thu	Trần Thị Ngọc Liên	N. Châm	P. V. M.

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240076	DƯƠNG THỊ HUỆ CHI	04/12/2002	CCQ2124C		1	Thi Huệ	100	68	81	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240061	NGUYỄN NGỌC DIỄM	09/11/2002	CCQ2124C		1	Quê	57	82	72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240068	LA THỊ ĐÀO	29/08/2003	CCQ2124C		1	Đào	65	56	60	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240038	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	27/12/1998	CCQ2024B		1	Ngọc Hiếu	95	96	96	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240067	LÂM THỊ HẢI HƯƠNG	28/04/2003	CCQ2124C		1	Thường	59	44	50	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240079	TRƯƠNG TÂN KHOA	14/09/2002	CCQ2124C		1	Khoa	73	76	75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121240069	TRẦN THỊ THÚY KIỂU	16/07/2003	CCQ2124C		1	Thuy	87	56	68	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240081	HÀ THỊ MỸ LINH	27/12/2003	CCQ2124C		1	Quê	79	80	80	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240090	TRẦN TRIỆU KHÁNH LINH	14/12/2003	CCQ2124C		1	Thi	97	100	99	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240070	NGUYỄN ĐỨC LỘC	02/10/2003	CCQ2124C				69			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240086	LÊ TRỊNH THANH MAI	21/05/2003	CCQ2124C		1	Thi	70	56	62	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240083	PHẠM THỊ THU NGÀ	27/10/2003	CCQ2124C		1	Thi	71	56	62	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240080	PHAN THANH NGÂN	05/12/2003	CCQ2124C		1	Ngân	93	69	79	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240085	PHAN THỊ THANH NHÃ	05/02/2003	CCQ2124C		1	Thi	79	78	78	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240048	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	07/08/2003	CCQ2124B		1	Thi	56	52	54	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240087	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	15/12/2003	CCQ2124C		1	Thi	65	76	72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240082	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	09/12/2003	CCQ2124C		1	Thi	77	89	84	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240084	TRẦN THANH THÀ	25/04/2003	CCQ2124C		1	Thi	66	70	68	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240040	CHÂU THỊ KIM THOA	10/09/2003	CCQ2124B		1	Thi	72	70	71	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240074	BIÊN THỊ HOÀI THU	29/12/2003	CCQ2124C		1	Thi	52	50	51	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002527

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe thương mại (224354) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B301**

Số SV có mặt: **27**...

Số bài thi: **27**...

Số tờ giấy thi: **27**...

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Thúy	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240115	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	20/02/2002	CCQ2024D		1		50	40	44	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121240073	LÊ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	23/07/2002	CCQ2124C		1	Thương	71	84	79	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240089	MAI MINH	TRÍ	01/05/2003	CCQ2124C		1		75	70	72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121240064	NGÔ HOÀNG KHẢ	TÚ	23/07/2003	CCQ2124C		1		90	64	74	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2119240050	NGUYỄN KIM	TUYỀN	02/02/2001	CCQ1924B		1		70	41	53	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121240062	HUỖNH MỸ GIAO	VY	15/08/2003	CCQ2124C		1		58	60	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121240077	NGUYỄN THỊ ÁI	VY	08/12/2003	CCQ2124C		1		72	58	64	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121240025	NGÔ THỊ HỒNG	XUYẾN	30/12/2003	CCQ2124A		1		83	60	69	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe thương mại (224354) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B302**

Mã nhận dạng: **002528**

Trang : 1/2

D: 25
H: 02
Số SV có mặt: *27*
Số bài thi: *27*
Số tờ giấy thi: *27*

Cán bộ coi thi 1 <i>Ng. T. T. Hòa</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Ng. Thị Mỹ Hạnh</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Ng. Thanh Hương</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Ng. Châu</i>
--	--	---	--------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN ANH	08/12/2003	CCQ2124E			<i>Ctnh</i>	86	80	82	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121240003	TRẦN THỊ HỒNG CHI	03/07/2003	CCQ2124A			<i>Thi</i>	70	54	60	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240129	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	03/08/2000	CCQ2124E			<i>Chi</i>	85	72	77	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240140	NGUYỄN TRÍ CƯỜNG	02/02/2003	CCQ2124E			<i>Trí</i>	97	86	90	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121240132	ĐẶNG THỊ NGỌC HÂN	14/03/2003	CCQ2124E			<i>Hân</i>	74	68	71	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121240146	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KHANH	21/05/2003	CCQ2124E				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240144	TRẦN MINH KHÔI	23/05/2003	CCQ2124E			<i>Khôi</i>	94	86	89	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
8	2121240060	HOÀNG THỊ LIỄU	23/04/2001	CCQ2124B			<i>Liêu</i>	88	72	79	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
9	2121240128	LÊ THỊ LINH	10/05/2002	CCQ2124E			<i>Linh</i>	62	66	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121240012	NGUYỄN THỊ LINH	20/08/2002	CCQ2124A			<i>Linh</i>	86	96	92	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240145	NGUYỄN THỊ HẰNG	31/03/2003	CCQ2124E			<i>Hàng</i>	67	60	63	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121240127	HUỲNH KIM NGÂN	01/09/2003	CCQ2124E			<i>Kim</i>	86	74	79	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
13	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A			<i>Kim</i>	67	40	51	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121240133	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	27/11/2003	CCQ2124E			<i>Nhi</i>	83	90	87	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121240131	NGÔ THỊ THU NHUNG	18/02/2003	CCQ2124E			<i>Nhung</i>	81	44	59	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
16	2121240137	HUỲNH THÙY QUỲNH	01/02/2003	CCQ2124E			<i>Như</i>	56	38	45	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240011	VÕ THỊ BÍCH PHƯƠNG	25/02/2003	CCQ2124A			<i>Phương</i>	60	60	60	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU QUÂN	20/03/2003	CCQ2124A			<i>Triệu</i>	77	78	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
19	2121240017	BÙI THỊ BÍCH QUYÊN	04/12/2002	CCQ2124A			<i>Quyên</i>	67	58	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121240135	NGUYỄN NGỌC SƠN	16/04/2001	CCQ2124E			<i>Sơn</i>	81	72	75	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002528

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe thương mại (224354) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B302**

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240143	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG THANH	18/09/2003	CCQ2124E			<i>thanh</i>	38	56	49	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☒ 10
22	2121240024	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	16/03/2003	CCQ2124A			<i>Thảo</i>	71	52	60	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10
23	2121240141	VŨ MINH THÔNG	13/10/2003	CCQ2124E			<i>thanh</i>	82	82	82	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10
24	2121240018	DƯƠNG THỊ BÍCH THỦY	08/06/2003	CCQ2124A			<i>thanh</i>	61	60	60	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10
25	2121240121	DƯƠNG NGỌC ANH THƯ	01/01/2003	CCQ2124E			<i>thanh</i>	85	52	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10
26	2121240136	HUỲNH YẾN TUYẾT	03/07/2003	CCQ2124E			<i>thanh</i>	83	80	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10
27	2121240029	NGUYỄN HÀ VI	05/12/2003	CCQ2124A			<i>thanh</i>	64	66	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10
28	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	30/10/2003	CCQ2124E			<i>thanh</i>	84	60	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe thương mại (224354) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

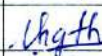
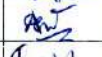
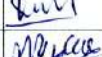
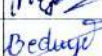
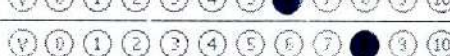
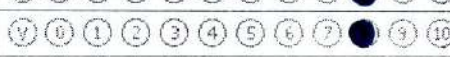
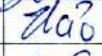
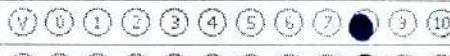
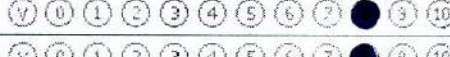
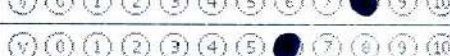
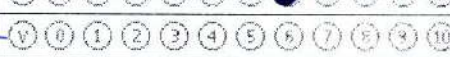
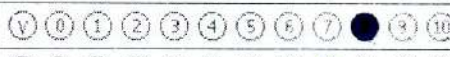
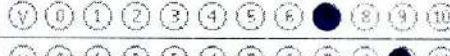
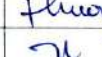
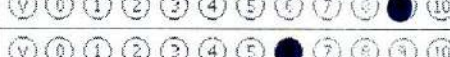
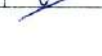
Phòng thi: **B303**

Mã nhận dạng: 002529

Trang : 1/1

Số SV có mặt: 15
Số bài thi: 15
Số tờ giấy thi: 15

Cán bộ coi thi 1  Ng. H. T. Van	Cán bộ coi thi 2  Ng. T. Chung Chach	G.Viên chấm thi 1  N. Thuan	G.Viên chấm thi 2  N. Thuan
--	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240161	TRẦN THỊ TUYẾT ANH	19/06/2003	CCQ2124F				64	46	53		
2	2121240156	VÕ HOÀNG ÂN	19/11/2003	CCQ2124F				83	80	81		
3	2121240165	NGÔ THỊ MỸ DUNG	19/01/2003	CCQ2124F				91	34	57		
4	2121240164	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYỀN	01/01/2002	CCQ2124F				94	52	69		
5	2121240173	NGUYỄN THỊ BÉ DUYỀN	20/07/1999	CCQ2124F				91	84	87		
6	2121200093	LÊ NGUYỄN HỒNG ĐÀO	16/06/2001	CCQ2124F				75	94	86		
7	2121240159	LÊ NHƯ HẢO	09/09/2003	CCQ2124F				89	84	86		
8	2121240175	VÕ THỊ THU HIỀN	17/01/2001	CCQ2124F				94	70	80		
9	2121240168	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/10/2003	CCQ2124F				89	80	84		
10	2121240169	PHAN THỊ PHƯƠNG NGÀ	26/04/2002	CCQ2124F				70	66	68		
11	2121240176	ĐOÀN XUÂN QUÍ	16/06/1999	CCQ2124F								
12	2121240160	PHẠM THỊ MINH QUÍ	03/12/2002	CCQ2124F				95	72	81		
13	2121170322	PHAN PHÚ THÀNH	05/07/2003	CCQ2124F				72	74	73		
14	2121240078	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	06/05/2001	CCQ2124C				95	90	92		
15	2121190165	BÁ THỊ KIM UYÊN	28/03/2003	CCQ2124F				78	62	68		
16	2122240003	NGUYỄN THỊ KIM VÂN	15/08/1998	CCQ2224A				63	48	54		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe thương mại (224354) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B109**

Mã nhận dạng: 002526

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>P. V. H.</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn</i>
---------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240050	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	17/05/2002	CCQ2124B			<i>Anh</i>	65	64	64	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121240006	NGUYỄN THỊ BÌNH	19/05/2000	CCQ2124A			<i>Bình</i>	81	63	70	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240049	PHAN THÀNH CÔNG	23/09/2003	CCQ2124B			<i>Công</i>	56	29	40	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240026	VŨ THỊ ANH ĐÀO	10/05/2003	CCQ2124A			<i>Đào</i>	85	87	86	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121240059	LÊ THỊ GIANG	10/02/2003	CCQ2124B			<i>Giang</i>	73	49	59	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121240010	TRẦN THANH HÀO	25/07/2000	CCQ2124A			<i>Hào</i>	72	56	62	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240004	BÙI QUỐC HỮU	31/01/2003	CCQ2124A			<i>Hữu</i>	60	58	59	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121240036	BÙI PHƯƠNG KHANH	29/07/2003	CCQ2124B			<i>Khánh</i>	97	96	96	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2120240178	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	24/04/2002	CCQ2024LA			<i>Loan</i>	85	70	76	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121240013	ĐÀO THỊ TUYẾT MAI	01/02/2003	CCQ2124A			<i>Mai</i>	74	44	56	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240031	ĐÀO THỊ NGỌC MẪN	11/07/2003	CCQ2124B			<i>Mẫn</i>	79	46	59	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121240037	LÝ THỊ NGÂN	12/03/2003	CCQ2124B			<i>Ngân</i>	56	50	53	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121240002	TRẦN TUYẾT NGÂN	13/03/2003	CCQ2124A			<i>Ngân</i>	94	87	90	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121240020	PHẠM THẾ NGHĨA	06/10/2003	CCQ2124A			<i>Nghĩa</i>	68	51	58	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121240041	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	07/07/2003	CCQ2124B			<i>Ngọc</i>	82	74	77	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240023	VŨ NGUYỄN MINH NGỌC	03/06/2003	CCQ2124A			<i>Ngọc</i>	83	86	85	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240028	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGUYỄN	13/01/2003	CCQ2124A			<i>Bảo</i>	81	82	82	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240056	NGUYỄN KỲ PHONG	25/07/2003	CCQ2124B			<i>Phong</i>	76	60	66	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121240034	TRẦN THỊ AN PHÚC	12/12/2003	CCQ2124B			<i>Phúc</i>	84	87	86	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121240015	TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	16/09/2003	CCQ2124A			<i>Phương</i>	67	47	55	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 21/12/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002526

Trang : 2/2

Môn học: **Nghe thương mại (224354) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **09/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **B109**

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2119240189	PHAN VĂN SÁNG	07/10/2001	CCQ1924G				69	72	71		
22	2121240054	TRƯƠNG THỊ THU	12/04/2003	CCQ2124B				72	55	62		
23	2121240007	VÕ LÊ THƯ	04/01/2003	CCQ2124A				76	61	67		
24	2121240057	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	09/04/2003	CCQ2124B				83	65	72		
25	2121240052	VŨ THỊ THÙY	10/09/2003	CCQ2124B				79	30	50		
26	2121240043	NGUYỄN THIÊN TƯỜNG	06/01/1997	CCQ2124B				85	74	78		
27	2121240045	NGUYỄN KIỀU VÂN	28/11/2003	CCQ2124B				76	48	59		
28	2121240058	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	26/06/2003	CCQ2124B				0				
29	2121240051	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	27/11/2003	CCQ2124B				68	60	63		